

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2021

Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị L, sinh năm 1993; thường trú: xóm C, xã Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; địa chỉ liên hệ: xóm 4, xã Đ, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đào Thoại L, sinh năm 1991; thường trú: xóm C, xã Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tạm trú: tổ 3, khu phố P, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà Phan Thị L và ông Đào Thoại L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 16-10-2013. Sau khi kết hôn, bà L và ông L sinh sống tại phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay, vợ chồng

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng bà L đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Bà L và ông L đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân, bà L và ông L không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà L và ông L có 02 con chung tên Đào Võ Ngọc D, sinh ngày 12/4/2014 và Đào Võ Đức C, sinh ngày 21/01/2020. Khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đào Võ Đức C, ông L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đào Võ Ngọc D; bà L và ông L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đào Thoại L trình bày:

Ông L và bà L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 16-10-2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2019 đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không tôn trọng và không quan tâm chăm sóc nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng bà L đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện nay ông L và bà L đã sống ly thân. Ông L đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông L và bà L có 02 con chung tên Đào Võ Ngọc D, sinh ngày 12/4/2014 và Đào Võ Đức C, sinh ngày 21/01/2020. Khi ly hôn ông L đồng ý giao con chung tên Đào Võ Đức C cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đào Võ Ngọc D; ông L và bà L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Phan Thị L và bị đơn ông Đào Thoại L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị L và ông Đào Thoại L.

[2] Bà Phan Thị L và bị đơn ông Đào Thoại L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 16-10-2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà L và ông L thì trong thời gian chung sống giữa bà L và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà L yêu cầu ly hôn với ông L thì ông L đồng ý. Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông L là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, bà L yêu cầu được ly hôn với ông L là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà L và ông L có 02 con chung tên Đào Võ Ngọc D, sinh ngày 12/4/2014 và Đào Võ Đức C, sinh ngày 21/01/2020. Khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đào Võ Đức C; ông L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đào Võ Ngọc D. Xét thấy, cháu C đang sống cùng với bà L, cháu D đang sống cùng với ông L và ông L cũng đồng ý yêu cầu của bà L nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị L như sau:
 - Về hôn nhân: Bà Phan Thị L được ly hôn với ông Đào Thoại L.

- Về con chung: Giao con chung tên Đào Võ Ngọc D, sinh ngày 12/4/2014 cho ông Đào Thoại L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Đào Võ Đức C, sinh ngày 21/01/2020 cho bà Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Phan Thị L và ông Đào Thoại L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052329 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thành Hiệp

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Diệp

